TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2025/QĐST - HNGĐ	*Thường Tín, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2025/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Mai D**, sinh năm 1989

ĐKNKTT và trú tại: số 4A15 tổ dân phố G, thị trấn P, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Doãn Văn L**, sinh năm 1992

ĐKNKTT và trú tại: thôn A, xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn vụ hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của **chị Nguyễn Mai D và anh Doãn Văn L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mai D và anh Doãn Văn L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Doãn Bảo A, sinh ngày 28/01/2017. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Doãn Bảo A cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Mai D tự nguyện nộp cả 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng do chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số 0016733 ngày 22/4/2025). Chị D được hoàn trả lại 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND TP.Hà Nội;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà